

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **358/2021/TLST-HNGĐ** ngày **20** tháng **10** năm **2021** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông V. C. Đ, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã G, huyện B, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: đường B, Tổ 7, Khu phố N, phường T, Quận X, Thành phố H.

2. Bà N. T. N. Th, sinh năm 1970; địa chỉ: đường B, Tổ 7, Khu phố N, phường T, Quận X, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày **29** tháng **11** năm **2021** như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông V. C. Đ và bà N. T. N. Th tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 15 (mười lăm) năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cả hai

xác định không còn tình cảm, vì vậy cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông V. C. Đ và bà N. T. N. Th chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông V. C. Đ và bà N. T. N. Th có 02 (hai) con chung là V. H. K, sinh ngày 08/10/2002 (Nữ), đã trưởng thành và V. T. Đ, sinh ngày 04/4/2008 (Nam); hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V. T. Đ, bà Th không cấp dưỡng nuôi con.

Bà N. T. N. Th được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông V. C. Đ và bà N. T. N. Th thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 51, Quyền số: 01/2001 ngày 12 tháng 4 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Ông V. C. Đ và bà N. T. N. Th có 02 (hai) con chung là V. H. K, sinh ngày 08/10/2002 (Nữ), đã trưởng thành và V. T. Đ, sinh ngày 04/4/2008 (Nam); sau khi ly hôn ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V. T. Đ, bà Th không cấp dưỡng nuôi con.

Bà N. T. N. Th được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông V. C. Đ và bà N. T. N. Th cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0013539 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ và bà Th đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Trang).<sup>(10)</sup>

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Phơ**